

Số 1595-TB/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2019

Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo về chi tiêu, ngành xét tuyển và các điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển, cụ thể như sau:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo:

- Ngành Triết học.
- Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Ngành kinh tế chính trị.
- Ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.
- Ngành Chính trị học, gồm 6 chuyên ngành: Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Văn hóa phát triển; Chính sách công; Truyền thông chính sách.
- Ngành Quản lý nhà nước, gồm 2 chuyên ngành: Quản lý xã hội, Quản lý hành chính nhà nước.
- Ngành Kinh tế, gồm 3 chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao); Kinh tế và Quản lý (hệ chuẩn).
- Ngành Báo chí, gồm 8 chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình (hệ chuẩn); Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử (hệ chuẩn); Báo truyền hình (chất lượng cao); Báo mạng điện tử (chất lượng cao).
- Ngành Quan hệ quốc tế, gồm 3 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế; Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao).
- Ngành Quan hệ công chúng, gồm 2 chuyên ngành: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; Truyền thông marketing (chất lượng cao).
- Ngành Quản lý công.
- Ngành Quảng cáo.
- Ngành Ngôn ngữ Anh.
- Ngành Truyền thông đại chúng.
- Ngành Truyền thông đa phương tiện.
- Ngành Truyền thông quốc tế.
- Ngành Công tác xã hội.
- Ngành Xã hội học.
- Ngành Xuất bản, gồm 2 chuyên ngành: Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Kết hợp thi tuyển và xét tuyển: đối với nhóm 1 - ngành Báo chí.

Môn thi tuyển: Năng khiếu báo chí được tổ chức thi tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Xét tuyển căn cứ kết quả thi môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả thi

THPT quốc gia của 2 môn khác (theo từng tổ hợp).

2.2. Xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT quốc gia: đối với nhóm 2, 3, 4.

- Nhóm 2, gồm các ngành: Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Kinh tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Xuất bản, Xã hội học, Công tác xã hội, Quản lý công, Quản lý nhà nước;

- Nhóm 3: Ngành Lịch sử;

- Nhóm 4, gồm các ngành: Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh.

Tổ hợp môn xét tuyển được quy định cho từng nhóm ngành như sau:

Nhóm ngành	Môn bắt buộc (A)	Môn tự chọn (B) (chọn 1 trong các bài thi/môn thi dưới đây)	Môn Năng khiếu (C)	Điểm xét tuyển
1	Ngữ văn	Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội	Năng khiếu báo chí	A + B + C
2	Ngữ văn + Toán	Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh, Khoa học xã hội	-	A + B
3	Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2)	Địa lý, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân	-	A + B
4	Ngữ văn + TIẾNG ANH (hệ số 2)	Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội	-	A + B

Học viện chấp nhận chứng chỉ tiếng Anh để quy đổi sang điểm xét tuyển sinh, cụ thể như sau:

STT	Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh			Điểm quy đổi để xét tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	
1	475 - 499	53 - 60	4.5	7,0
2	500 - 524	61 - 68	5.0	8,0
3	525 - 549	69 - 76	5.5	9,0
4	≥ 550	≥ 77	≥ 6.0	10,0

Thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP và TOEFL iBT (do tổ chức

Educational Testing Service cấp) và chứng chỉ IELTS (do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp) còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học cần nộp bản sao công chứng chứng chỉ TOEFL ITP/TOEFL iBT/IELTS khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học.

2.3. Xét tuyển theo học bạ: tối đa 30% chỉ tiêu của từng ngành/chuyên ngành

- Thí sinh là học sinh các trường chuyên/năng khiếu của tỉnh (Danh sách các trường chuyên/năng khiếu xem Phụ lục), đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong cả 3 năm học THPT: được đăng ký xét tuyển tất cả các ngành; nếu đăng ký xét tuyển ngành Báo chí phải dự thi môn Năng khiếu báo chí và đạt 5/10 điểm trở lên mới đủ điều kiện xét tuyển.

- Thí sinh là học sinh các trường THPT công lập khác (không phải trường chuyên/năng khiếu) đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong cả 3 năm học THPT: được đăng ký xét tuyển bằng học bạ các ngành sau: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Kinh tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Xuất bản, Xã hội học, Công tác xã hội, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Lịch sử.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh, mã ngành/chuyên ngành và tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển:

a. Đối với những ngành/chuyên ngành sử dụng kết quả thi THPT quốc gia môn tiếng Anh

TT	Ngành học	Mã ngành	Mã chuyên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển
1	Báo chí, chuyên ngành Báo in		602	50	- Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Toán (R15) - Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Tiếng Anh (R05) - Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Khoa học tự nhiên (R06) - Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Khoa học xã hội (R16)
2	Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh		604	50	
3	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình		605	50	
4	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử		607	50	
5	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao		608	40	
6	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao		609	40	
7	Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí		603	40	

					Ảnh báo chí, Tiếng Anh (R08) - Ngữ văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Khoa học tự nhiên (R09) - Ngữ văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Khoa học xã hội (R17)
8	Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình		606	40	- Ngữ văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Toán (R11) - Ngữ văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Tiếng Anh (R12) - Ngữ văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Khoa học tự nhiên (R13) - Ngữ văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Khoa học xã hội (R18)
9	Truyền thông đại chúng	7320105		100	Nhóm 2: - Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội (C15) - Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên (A16) - Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01)
10	Truyền thông đa phương tiện	7320104		50	
11	Triết học	7229001		40	
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7229008		40	
13	Kinh tế chính trị	7310102		40	
14	Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế		527	100	
15	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao)		528	40	
16	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý		529	50	
17	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	7310202		50	
18	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa		530	50	
19	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển		531	50	
20	Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh		533	40	
21	Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển		535	50	

22	Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công		536	40	
23	Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách		538	50	
24	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội		532	50	
25	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước		537	50	
26	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản		801	50	
27	Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử		802	50	
28	Xã hội học	7310301		50	
29	Công tác xã hội	7760101		50	
30	Quản lý công	7340403		50	
31	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7229010		40	
32	Truyền thông quốc tế	7320107		50	
33	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Thông tin đối ngoại		610	50	
34	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế		611	50	
35	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao)		614	40	
36	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp		615	50	
37	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông marketing (chất lượng cao)		616	80	

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

38	Quảng cáo	7320110	40
39	Ngôn ngữ Anh	7220201	50

b. Mã chuyên ngành và mã tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển sử dụng kết quả miễn tiếng Anh TOEFL, IELST...

TT	Ngành học	Mã ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển
1	Báo chí, chuyên ngành Báo in		602M	Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Chứng chỉ tiếng Anh quy đổi điểm (R19)
2	Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh		604M	
3	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình		605M	
4	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử		607M	
5	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao		608M	
6	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao		609M	
7	Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí		603M	Ngữ văn, Năng khiếu Ảnh báo chí, Chứng chỉ tiếng Anh quy đổi điểm (R20)
8	Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình		606M	Ngữ văn, Năng khiếu quay phim truyền hình, Chứng chỉ tiếng Anh quy đổi điểm (R21)
9	Truyền thông đại chúng	7320105M		Ngữ văn, Toán, Chứng chỉ tiếng Anh quy đổi điểm (R22)
10	Truyền thông đa phương tiện	7320104M		
11	Triết học	7229001M		
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7229008M		
13	Kinh tế chính trị	7310102M		
14	Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế		527M	
15	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao)		528M	
16	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý		529M	
17	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	7310202M		
18	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa		530M	

19	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển		531M	
20	Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh		533M	
21	Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển		535M	
22	Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công		536M	
23	Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách		538M	
24	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội		532M	
25	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước		537M	
26	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản		801M	
27	Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử		802M	
28	Xã hội học	7310301M		
29	Công tác xã hội	7760101M		
30	Quản lý công	7340403M		
31	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7229010M		Ngữ văn, LỊCH SỬ , Chứng chỉ tiếng Anh quy đổi điểm (R23)
32	Truyền thông quốc tế	7320107M		
33	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Thông tin đối ngoại		610M	
34	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế		611M	- CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUI ĐỔI ĐIỂM , Ngữ văn, Toán (R24)
35	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao)		614M	- CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUI ĐỔI ĐIỂM , Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (R25)
36	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp		615M	- CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUI ĐỔI ĐIỂM , Ngữ văn, Khoa học xã hội (R26)
37	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông marketing (chất lượng cao)		616M	
38	Quảng cáo	7320110M		
39	Ngôn ngữ Anh	7220201M		

4. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

** Yêu cầu chung đối với thí sinh đăng ký dự tuyển:*

- Có kết quả xếp loại học lực từng năm học trong 3 năm THPT đạt 6,0 trở lên;
- Hạnh kiểm 3 năm THPT xếp loại Khá trở lên.

Thí sinh chịu trách nhiệm về điều kiện nộp hồ sơ (học lực, hạnh kiểm) theo quy định của Học viện. Trong trường hợp thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu về điều kiện nộp hồ sơ, Học viện không công nhận trúng tuyển.

- Thí sinh dự thi các chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp, không bị dị tật về ngoại hình.

- Thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).

Sau khi trúng tuyển, nhà trường sẽ tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên. Sinh viên trúng tuyển nếu không đáp ứng các quy định nêu trên sẽ được chuyển sang ngành khác của Học viện có điểm trúng tuyển tương đương.

** Đối với thí sinh xét tuyển học bạ*

- Là học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu, trường THPT công lập.
- Có kết quả xếp loại học lực loại Giỏi từng năm học trong 3 năm THPT;
- Hạnh kiểm 3 năm THPT xếp loại Tốt.

5. Tổ chức tuyển sinh:

Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT:

** Đối với ngành Báo chí:*

- Nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 06/5 đến hết ngày 15/6/2019.

- Thông báo danh sách thí sinh, số báo danh và phòng thi trên Website Học viện vào ngày 18/6/2019.

- Thi môn Năng khiếu báo chí ngày 08/7 và 09/7/2019:

Sáng 08/7: tiếp sinh, phổ biến Quy chế thi, phát thẻ dự thi cho thí sinh;

Chiều 08/7: thi trắc nghiệm: tất cả thí sinh; thi tự luận: đối với thí sinh đăng ký dự tuyển các chuyên ngành Báo in, Báo phát thanh, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử.

Sáng 09/7: thi Năng khiếu chuyên ngành Ảnh báo chí.

Chiều 09/7: thi Năng khiếu chuyên ngành Quay phim truyền hình.

- Công bố kết quả thi Năng khiếu báo chí: ngày 14/7/2019.

* Đối với thí sinh xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT quốc gia: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo học bạ:

Nộp hồ sơ từ 06/5 đến hết ngày 15/6/2019. Công bố kết quả xét tuyển ngày 15/7/2019. Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trước 17h00 ngày 25/7/2019.

* Xét quy đổi điểm Ielts/Toefl: Thí sinh nộp bản sao công chứng chứng chỉ về Học viện từ 06/5 đến hết ngày 15/6/2019.

6. Xác định điểm trúng tuyển và tiêu chí phụ xét tuyển

6.1. Xác định điểm trúng tuyển

Theo chuyên ngành dựa trên tổng điểm các môn thi quy định cho từng nhóm ngành xếp từ cao xuống thấp. Các môn thi thuộc nhóm ngành 1, 2 tính hệ số 1; môn Lịch sử thuộc nhóm ngành 3, môn Tiếng Anh thuộc nhóm ngành 4 tính hệ số 2.

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 1, 2 không có môn nhân hệ số, điểm xét tuyển (thang điểm 30) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm ba môn thi theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực.

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 3 có môn Lịch sử và nhóm 4 có môn tiếng Anh nhân hệ số 2, điểm xét tuyển (thang điểm 40) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm ba môn thi sau khi đã nhân hệ số theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực x 4/3

- Đối với các ngành/chuyên ngành xét tuyển học bạ, điểm xét tuyển được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = (TBCHT lớp 10 + TBCHT lớp 11 + TBCHT lớp 12)/3.

6.2. Tiêu chí phụ xét tuyển

Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau cuối danh sách sẽ tổ chức xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

* Đối với ngành Báo chí:

- Ưu tiên thí sinh có điểm thi Năng khiếu báo chí/Năng khiếu Ảnh báo chí/Năng khiếu Quay phim truyền hình cao hơn;

- Ưu tiên thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia môn Ngữ văn cao hơn (hoặc điểm TBC môn Ngữ văn 3 năm THPT cao hơn - với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT).

* *Đối với các ngành có môn chính nhân hệ số (nhóm 3, nhóm 4):* Ưu tiên thí sinh có tổng điểm gốc 3 môn chưa nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên, chưa cộng điểm khuyến khích, chưa làm tròn cao hơn (điểm TBC 3 năm THPT môn chính cao hơn - đối với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT).

* *Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại:* Ưu tiên thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia môn Toán (điểm TBC 3 năm THPT môn Toán - đối với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT) cao hơn.

7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lệ phí thi tuyển ngành Báo chí: 300.000^d/hồ sơ.

Thí sinh đăng ký 02 bài thi Năng khiếu báo chí: 500.000^d/hồ sơ.

Thí sinh đăng ký 03 bài thi Năng khiếu báo chí: 700.000^d/hồ sơ.

8. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy năm 2019

- Các ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) được miễn học phí.

- Hệ đại trà: 269.700^d/tín chỉ (chương trình toàn khóa 142 tín chỉ).

- Hệ chất lượng cao: 771.200^d/tín chỉ (tạm tính - chưa bao gồm 12 tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

Lộ trình tăng học phí cho từng năm là tối đa 10%.

9. Hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển/xét tuyển đại học năm 2019;

- 01 bản sao công chứng học bạ THPT;

- 02 phong bì dán tem, ghi địa chỉ thí sinh;

- 03 ảnh 3x4 (không nhận cỡ ảnh khác).

10. Phương thức nộp hồ sơ xét tuyển ngành Báo chí:

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Báo chí bắt buộc phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền trên hệ thống thi Trung học phổ thông quốc gia (đăng ký tại các trường THPT), đồng thời nộp hồ sơ ĐKXT và dự thi Năng khiếu báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, thí sinh nào chỉ đăng ký

nguyện vọng vào ngành Báo chí trên hệ thống thi PTTH, nhưng không nộp hồ sơ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ không được dự thi môn Năng khiếu Báo chí.

Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển theo 01 trong 02 cách sau:

Cách 1. Nộp trực tiếp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Cách 2. Nộp chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên theo đường bưu điện, ngoài phong bì ghi rõ: "Hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học năm 2019". Thời gian gửi hồ sơ của thí sinh được tính theo dấu bưu điện.

Lưu ý: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện có thể nộp lệ phí thi qua bưu điện (nộp lại hóa đơn cho Học viện vào ngày làm thủ tục dự thi 08/7/2019) hoặc nộp trực tiếp tại Học viện sáng ngày 08/7/2019.

Địa chỉ nộp hồ sơ trực tiếp và nhận hồ sơ qua đường bưu điện:

Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Học viện CTQG HCM;
- Các Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, DT.

GIÁM ĐỐC ✓
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS, TS. Trương Ngọc Nam